

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kịp thời phát hiện những VBQPPL chồng chéo, mâu thuẫn, VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc những VBQPPL không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL thường xuyên, kịp thời, đúng quy định, thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả cao, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh tự kiểm tra và xử lý theo quy định đối với các văn bản do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành.

- Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra và xử lý văn bản theo quy định.

b) Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; kiến nghị cơ quan ban hành xử lý các văn bản trái pháp luật.

- Trưởng phòng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; kiến nghị cơ quan ban hành xử lý các văn bản trái pháp luật.

2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Phạm vi, đối tượng VBQPPL cần được rà soát

Phạm vi, đối tượng rà soát bao gồm các VBQPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trong năm 2021 theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Nội dung rà soát

- Thực hiện việc rà soát VBQPPL thường xuyên ngay sau khi có căn cứ rà soát (gồm văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và rà soát theo định kỳ hằng năm.

- Quy trình thực hiện rà soát VBQPPL: Theo quy định từ Điều 145 đến Điều 154 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP.

- Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL năm 2021, lập danh mục VBQPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để công bố theo quy định.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành Tỉnh

a) Tổ chức rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 10 năm 2021 thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 11 năm 2021.

b) Tiếp tục rà soát các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm

2021 và báo cáo kết quả rà soát VBQPPL về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định 154/2020/NĐ-CP ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 tại địa phương, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2021 theo quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa phương về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 01 năm 2022 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

3. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL theo Kế hoạch này.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của cấp huyện và tiến hành kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công tại điểm b khoản 1 Mục II của Kế hoạch này.

c) Tổng hợp, lập danh mục VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh qua rà soát còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Quyết định công bố theo quy định; trình Ủy ban nhân dân Tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành năm 2021 trước ngày 20 tháng 01 năm 2022 để báo cáo Bộ Tư pháp.

d) Tổng kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL tại cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND cấp huyện;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Lưu: VT, NC/NC (Phương).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu